

**KẾ HOẠCH KHẢO SÁT TÌNH TRẠNG
VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2018**

1. Căn cứ lập kế hoạch

Căn cứ Công văn số 4806/BGDĐT-GDĐH ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT về việc báo cáo tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp (SVTN).

Căn cứ Quyết định 1942/QĐ-ĐHYD ngày 20/10/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên Quy định về tổ chức khảo sát cựu sinh viên về tình trạng việc làm và chất lượng chương trình đào tạo.

Căn cứ Công văn số 2919/BGDĐT-GDĐH ngày 10/7/2017 của Bộ GD&ĐT về việc báo cáo tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp (SVTN).

Căn cứ Kế hoạch hoạt động năm 2019 của phòng Khảo thí & ĐBCLGD (đã được Hiệu trưởng phê duyệt).

2. Mục đích khảo sát

Nhằm xác định tỷ lệ SVTN năm 2018 có việc làm để làm cơ sở điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh và chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

3. Đối tượng và mẫu khảo sát

Tất cả các SVTN năm 2018 (chính quy) ở 05 ngành đào tạo: Y đa khoa, Dược học, Điều dưỡng, Y học dự phòng và Răng hàm mặt được tiến hành khảo sát.

Căn cứ các Quyết định công nhận SVTN năm 2018, số lượng SVTN cần khảo sát như sau:

TT	Ngành đào tạo	Số lượng SVTN
1	Y đa khoa (chính quy)	522
2	Răng hàm mặt	29
3	Y học dự phòng	65
4	Điều dưỡng (chính quy)	66
5	Dược học (chính quy)	174
	Tổng	856

4. Hình thức khảo sát

Căn cứ địa chỉ liên lạc, số điện thoại, e-mail mà SVTN ghi lại trước lúc ra trường để tiến hành khảo sát. Hình thức khảo sát là phỏng vấn trực tiếp qua điện thoại.

5. Thời gian khảo sát

Đợt 1: Sau 6 tháng kể từ khi SV tốt nghiệp (từ 9/2018 đến 02/2019)

Đợt 2: Sau 12 tháng kể từ khi SV tốt nghiệp (từ 3/2018 đến 8/2019)

5. Công cụ khảo sát

Công cụ khảo sát gồm 02 phần: Phần A - Thông tin chung và Phần B - Thông tin liên quan đến việc làm của SVTN (Phụ lục kèm theo).

6. Ban tổ chức khảo sát

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Văn Sơn	GS. TS Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Trịnh Xuân Tráng	PGS. TS Phó hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3	Nguyễn Quang Mạnh	TS. Trưởng phòng	UV, thư ký
4	Nguyễn Trọng Hiếu	TS. Phó trưởng phòng	Ủy viên
5	Trần Bảo Ngọc	PGS. TS Phó trưởng phòng	Ủy viên

7. Kế hoạch thực hiện

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Lập danh sách SVTN năm 2018 cần khảo sát	Ths. Đồng Thị Thùy Linh Ths. Đàm Thị Minh Nguyệt	Ngày 05/3 đến - 9/3/2019
2	Lập kế hoạch khảo sát	GS, TS. Nguyễn Văn Sơn PGS, TS. Trịnh Xuân Tráng TS. Nguyễn Quang Mạnh TS. Hà Xuân Sơn	
3	Thông qua kế hoạch khảo sát	Ban tổ chức khảo sát	
4	Tập huấn điều tra viên	TS. Nguyễn Quang Mạnh TS. Hà Xuân Sơn	
5	Copy phiếu khảo sát	CN. Lê Thị Tuyết Ths. Đồng Thị Thùy Linh Ths. Vũ Thị Mai Hương Giang	
6	Tiến hành điều tra, khảo sát SVTN năm 2018 theo danh sách	TS. Nguyễn Quang Mạnh Ths. Bùi Thị Quỳnh Nhung TS. Hà Xuân Sơn Ths. Đồng Thị Thùy Linh Ths. Vũ Thị Mai Hương Giang Ths. Đàm Thị Minh Nguyệt Ths. Mai Thị Lan Anh Ths. Ngô Thị Thanh Loan CN. Lê Quang Thuận CN. Tô Thị Thúy Ngân CN. Đào Thị Thanh Huyền Ths. Phạm Thị Tuyết Mai Ths. Trương Thị Hồng Hạnh	Từ ngày 13/02/2019 đến ngày 30/9/2019
7	Nhập số liệu máy tính	Ths. Đồng Thị Thùy Linh	Đợt 1: Từ 1/4 đến

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian hoàn thành
		Ths. Vũ Thị Mai Hương Giang	15/4/2019
8	Phân tích kết quả	TS. Nguyễn Quang Mạnh TS. Hà Xuân Sơn Ths. Đồng Thị Thùy Linh	Đợt 2: Từ 16/9 đến 30/9/2019
9	Viết báo cáo	GS, TS Nguyễn Văn Sơn PGS.TS Trịnh Xuân Tráng TS. Nguyễn Quang Mạnh	Đợt 1: Từ 16/4 đến 30/4/2019 Đợt 2: từ 1/10 đến 15/10/2019
10	Thực hiện công bố trên website trường	Ths. Đồng Thị Thùy Linh CN. Nguyễn Xuân Vũ	Tháng 12/2019
11	Báo cáo kết quả	Ban tổ chức và các thành viên tham gia	

8. Dự kiến kinh phí

TT	Hoạt động	Đơn vị tính	Số lượng	Số người	Định mức	Thành tiền (đồng)
1	Hỗ trợ lập danh sách SVTN năm 2018 cần khảo sát	Buổi	6	2	50,000	600,000
2	Hỗ trợ lập kế hoạch	Buổi	4	4	50,000	800,000
3	Hỗ trợ photo tài liệu	Buổi	4	3	50,000	600,000
4	Tập huấn cho điều tra viên	Buổi	1	2	100,000	200,000
5	Hỗ trợ điều tra viên	Phiếu	856		10,000	8,560,000
6	Hỗ trợ nhập dữ liệu phần mềm máy vi tính	Phiếu	856		2,000	1,712,000
7	Hỗ trợ phân tích số liệu	Buổi	8	3	50,000	1,200,000
8	Hỗ trợ viết báo cáo	Buổi	8	3	50,000	1,200,000
9	Hỗ trợ công bố số liệu trên website trường	Buổi	4	2	50,000	400,000
10	Hỗ trợ các buổi họp, tập huấn triển khai kế hoạch và báo cáo kết quả	Buổi	3	18	50,000	2,700,000
	Tổng cộng					17,972,000

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Hội đồng tự đánh giá Trường;
- Lưu VT, KT&ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trịnh Xuân Tráng

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

**PHIẾU PHÒNG VẤN CỰU SINH VIÊN
TỐT NGHIỆP CÓ VIỆC LÀM**

Ngày khảo sát:/...../2019

Mã phiếu:.....

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:.....

Địa chỉ liên lạc.....Điện thoại.....

Tên & địa chỉ cơ quan (nếu đã đi làm).....

- A1.** Giới: 1. Nam 2. Nữ **A2.** Năm sinh (ghi 2 số cuối) **A3.** Dân tộc: 1. Kinh 2. Thiếu số
A4. Ngành đào tạo: 1. BSDK 2. YHDP 3. RHM 4. Dược học 5. Điều dưỡng
A5. Hệ đào tạo: 1. Chính quy 2. Cử tuyển 3. Dược học 4. Liên thông 5. Khác
A6. Năm TN: (ghi 2 số cuối) **A7.** Xếp loại TN: 1. Xuất sắc 2. Giỏi 3. Khá 4. Trung bình

B. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM

B1. Hiện tại, việc làm của anh/chị như thế nào?

0. Chưa có việc làm. *Nếu trả lời ý này thì không trả lời câu B2,B3,B4*

1. Chưa có việc làm nhưng đang học nâng cao

a. BSNT b. Cao học c. Định hướng d. Khác :.....

1. Có việc làm đúng với chuyên ngành đào tạo

2. Có việc không đúng với chuyên ngành đào tạo

B2. Bao lâu sau khi tốt nghiệp anh/chị tìm được việc làm:..... (tháng)

B3. Thu nhập bình quân hằng tháng của anh/chị là: (triệu đồng)

B4. Cơ quan anh chị đang công tác thuộc :

a. Nhà nước

b. Tư nhân

c. Liên doanh với nước ngoài

d. Khác.....

Trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ, hợp tác của anh/chị!

....., ngày.....thángnăm.....

Người trả lời phỏng vấn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người tiến hành phỏng vấn

(Ký, ghi rõ họ tên)

